

CN: Ng T. Ngọc Hà

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

Về việc: Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên.

- Căn cứ Luật Dân sự số: 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

- Căn cứ vào nhu cầu Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ và khả năng thực hiện của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật.

Hôm nay, ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ, chúng tôi gồm:

Bên A: Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ.

Địa chỉ: Số 2/198 đường Trần Cung, P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Đại diện là Ông: **Nguyễn Văn Ngọc**

Chức vụ: Giám đốc.

Ông: Nguyễn Minh Thuận

Chức vụ: TP. KHTH

Ông: Lê Văn Lưu

Chức vụ: TP. TC

Điện thoại: 02437558073

Fax: 02437558077

Tài khoản: 0561100290008 tại Ngân hàng TMCP Quân đội, CN Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100107211-009

(Theo Quyết định số 1960/QĐ-CTy ngày 31/12/2024 về việc ủy quyền ký kết các hợp đồng kinh tế)

Bên B: Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật

Đại diện là Ông: **Nguyễn Trường Xuân**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Số 18, Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 0354806361

Fax: 0354806361

Tài khoản: 1462201005013 Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Chi nhánh Tây Đô.

Mã số thuế: 0100764383

Hai bên đã tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng. Các nội dung tại thương thảo hợp đồng sẽ là căn cứ để hai bên ký hợp đồng chính thức và thống nhất với các nội dung sau:

Điều 1: Nội dung công việc hợp đồng

Bên A thuê bên B Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên, với khối lượng và nội dung công việc theo phụ lục đính kèm.

Bên B có trách nhiệm thực hiện các nội dung, hạng mục công việc của hợp đồng theo đúng quy định và tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước.

Điều 2: Thời gian và tiến độ thực hiện

1. Thời gian thực hiện công việc nêu tại điều 1: đến hết ngày 31/12/2025.
2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu phát sinh các yếu tố khách quan làm nội dung công việc bị gián đoạn hoặc không thể triển khai được thì hai bên ký phụ lục điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng.
3. Hợp đồng được thanh lý sau khi bên B hoàn thành đầy đủ yêu cầu công việc của bên A, Hồ sơ quyết toán được cấp có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

Điều 3: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán.

1. Tổng giá trị của hợp đồng tạm tính là **2.305.651.544 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT và các loại chi phí khác).

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm lẻ năm triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng./.

2. Hình thức hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá cố định.
3. Việc xác định giá trị công việc hoàn thành được xác định bằng đơn giá (x) khối lượng công việc hoàn thành. Khối lượng được Bên A nghiệm thu xác định đạt đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo đúng quy định làm căn cứ để tính giá trị công việc hoàn thành làm cơ sở thanh toán.
4. Các trường hợp những phát sinh về khối lượng, mức khó khăn, phạm vi khu vực thi công so với hợp đồng đã ký bên B cần tổng hợp báo cáo bên A đồng ý mới tổ chức thực hiện.

5. Phương thức thanh toán.

5.1. Tạm ứng:

- Hình thức tạm ứng, thanh toán: Bằng chuyển khoản
- Tạm ứng: Bên A tạm ứng cho bên B số tiền không quá 30% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực và được chủ đầu tư tạm ứng
- + Thu hồi tạm ứng: Số tiền tạm ứng sẽ được bên A thu hồi hết ngay vào lần thanh toán đầu tiên trường hợp lần thanh toán đầu tiên chưa đủ số tiền tạm ứng sẽ thu hồi vào các lần thanh toán tiếp theo đến khi đủ 100% (một trăm phần trăm).

5.2. Thanh toán

- Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở là khối lượng thực tế do Bên B thi công, được Bên A nghiệm thu theo từng hạng mục và xác nhận khối lượng hoàn thành. Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo từng giai đoạn trên cơ sở hạn mức vốn được cấp cho dự án.
- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.
- Chứng từ thanh toán: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Đồng Việt Nam.

Điều 4: Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc nhà thầu (bên B) có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được bên A gia hạn;

Trường hợp Bên B chậm tiến độ giai đoạn đã bị bên A nhắc nhở đến lần thứ 3 bằng văn bản hoặc bên B vi phạm các điều khoản của hợp đồng thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi hoàn bất cứ khoản chi phí nào cho bên B.

Trường hợp Bên B vi phạm quy định pháp luật, bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và kiến nghị cơ quan thanh tra, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và bồi hoàn cho bên A.

b) Bên A hoặc bên B bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;

c) Các hành vi khác quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng.

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a, mục 1, Điều 4 của Biên bản thương thảo thì Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b, mục 1, Điều 4 của Biên bản thương thảo, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ bên A và bên B:

Quyền và nghĩa vụ của bên A:

1. Quyền của Bên A:

a) Yêu cầu Bên B cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ phi tư vấn.

b) Từ chối nghiệm thu, thanh toán công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng, các công việc không đảm bảo chất lượng.

c) Từ chối thanh toán, chấm dứt hợp đồng trong trường hợp Bên B không thực hiện hoặc thực hiện công việc thuộc phạm vi của Hợp đồng không đảm bảo chất lượng, yêu cầu; không bố trí nhân sự đảm bảo yêu cầu thực hiện hợp đồng, hoặc không gửi hồ sơ nghiệm thu, thanh toán và các hóa đơn chứng từ khác theo quy định đến bên A.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

a) Cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ phi tư vấn cho nhà thầu;

b) Tổ chức nghiệm thu, thanh toán cho khối lượng công việc hoàn thành đảm bảo về yêu cầu và chất lượng.

Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. Quyền của Bên B:

a) Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện hợp đồng;

b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;
2. Nghĩa vụ của bên B:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật đối với chất lượng các sản phẩm của mình;

b) Nộp cho Bên A các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định cụ thể trong Hợp đồng. Bên B thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả thông tin liên quan đến công việc có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;

c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm theo quy định cụ thể trong Hợp đồng. Bên B có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do bên A tổ chức (nếu có);

d) Phải cam kết khi có yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của bên A (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày sản phẩm được nghiệm thu, phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền;

đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của bên A;

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc thực hiện Hợp đồng.

f) Không được cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này nếu chưa được bên A chấp thuận bằng văn bản; trừ trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Mọi hành vi cung cấp thông tin tài liệu liên quan hợp đồng này khi chưa được sự chấp thuận bằng văn bản của bên A đều bị coi là vi phạm hợp đồng, tiết lộ thông tin. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và tòa án dân sự trong trường hợp tiết lộ thông tin.

Điều 6: Bồi thường thiệt hại và mức khấu trừ tối đa.

Trường hợp bên B vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên A thì mức bồi thường bằng 100% giá trị thiệt hại. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B chậm tiến độ thực hiện hợp đồng thì sẽ bị phạt hợp đồng với mức khấu trừ: 0,5%/tuần chậm trễ (được tính theo giá trị công việc chậm thực hiện); Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Tiến độ của hợp đồng được xác định từ khi hợp đồng có hiệu lực hoặc tiến độ theo thông báo cuộc họp dự án. Phạt do chất lượng: bên B bảo đảm đúng các cam kết và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng công việc như quy định trong hợp đồng. Nếu do lỗi của Bên B sản phẩm không đảm bảo được chất lượng theo các quy định thì phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí để thực hiện lại sản phẩm cũng như các thiệt hại nếu có.

Điều 7. Hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Bên B và Bên A có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hoà giải. Thời gian tiến hành hòa giải trong vòng 3 ngày kể từ ngày một bên có văn bản yêu cầu làm rõ nội dung hoặc kể từ ngày có biên bản ghi nhận việc xảy ra tranh chấp.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hoà giải trong thời gian quy định cụ thể tại hợp đồng kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 8. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong điều kiện cụ thể của hợp đồng.

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

Các bên thống nhất nội dung Biên bản thương thảo hợp đồng như trên. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc



Nguyễn Văn Ngọc

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



Nguyễn Trường Xuân

PHỤ LỤC: ĐƠN GIÁ HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Thương thảo hợp đồng ký ngày 15 tháng 01 năm 2025)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4*5)	(7)
1	Đánh giá tài liệu, khả năng ứng dụng công nghệ phục vụ hoàn thiện bản đồ địa chính				115.150.000	
-	Thu thập, điều tra tính kế thừa, đánh giá khả năng sử dụng, các tài liệu (gồm: Bản đồ địa chính, các bản trích đo bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, tài liệu ảnh, ... và hồ sơ địa giới hành chính)	Phường	3	27.300.000	81.900.000	
-	Đánh giá độ chính xác điểm đo bằng công nghệ GNSS (Xây dựng điểm đo tĩnh tại các vị trí vùng biên xã, so sánh với điểm đo theo tín hiệu đo động từ trạm Base RTK, trạm Cords)	Điểm	40	700.000	28.000.000	
-	Tổng hợp, lập kế hoạch thi công chi tiết: xác định thời gian, địa điểm, khối lượng và nhân lực thực hiện từng bước công việc	Xã	1	5.250.000	5.250.000	
2	Thu thập, điều tra xác minh thông tin, tài liệu hồ sơ pháp lý thửa đất phục vụ công tác hoàn thiện bản đồ địa chính				1.923.981.009	
-	Thu thập hồ sơ pháp lý từ người sử dụng đất.	Hồ sơ	11.586	9.896	114.655.056	
-	Phối hợp địa phương, điều tra thực địa xác minh nguồn gốc sử dụng đất, lập sổ điều tra đã ngoại	Hồ sơ	11.586	86.758	1.005.181.085	
-	Kiểm tra tính đầy đủ thông tin của thửa đất, lựa chọn tài liệu theo thứ tự ưu tiên, lập phiếu rà soát (file số)	Hồ sơ	11.586	69.407	804.144.868	
3	Phối hợp các bên liên quan rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu (chồng xếp, các loại tài liệu để ánh xạ, ứng thửa lọc ra bộ hồ sơ cuối cùng, nếu có) cung cấp cho bộ phận thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính thông tin phục vụ hoàn thiện sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính (bản đồ, sổ sách, bảng biểu,...)				95.731.532	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4*5)	(7)
-	Phối hợp các bên liên quan rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu (chồng xếp, các loại tài liệu để ánh xạ, ứng thừa lọc ra bộ hồ sơ cuối cùng, nếu có)	Hồ sơ	11.586	4.958	57.438.919	
-	Cung cấp thông tin, tài liệu và phối hợp cùng bộ phận thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính hoàn thiện sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính	Hồ sơ	11.586	3.305	38.292.613	
4	Giá trị trước thuế (1+2+3)				2.134.862.541	
5	Thuế GTGT 8%				170.789.003	
6	Tổng giá trị sau thuế (làm tròn)				2.305.651.544	

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm lẻ năm triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 07.1/HĐKT-2025/ĐC.LB

Về việc: Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên

- Căn cứ Luật Dân sự số: 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

- Căn cứ thương thảo hợp đồng ngày 15/01/2025 giữa Xi nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ với Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật Về việc: Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên;

- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 01 năm 2025, chúng tôi gồm:

Bên A: Xi nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ.

Địa chỉ: Số 2/198 đường Trần Cung, P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Đại diện là Ông: **Nguyễn Văn Ngọc**

Chức vụ: Giám đốc.

Điện thoại: 02437558073

Fax: 02437558077

Tài khoản: 0561100290008 tại Ngân hàng TMCP Quân đội, CN Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100107211-009

(Theo Quyết định số 1960/QĐ-CTy ngày 31/12/2024 về việc ủy quyền ký kết các hợp đồng kinh tế)

Bên B: Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật

Đại diện là Ông: **Nguyễn Trường Xuân**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Số 18, Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 0354806361

Fax: 0354806361

Tài khoản: 1462201005013 Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Chi nhánh Tây Đô.

Mã số thuế: 0100764383

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc

Bên A thuê bên B Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên

Điều 2. Tiến độ thực hiện hợp đồng

- Thời gian thực hiện hợp đồng đến hết ngày 31/12/2025.

- Bên B thực hiện hoàn thành các nội dung công việc của hợp đồng và giao nộp sản phẩm cuốn chiếu theo yêu cầu tiến độ của Bên A.

Điều 3. Yêu cầu về kỹ thuật, sản phẩm giao nộp

3.1. Yêu cầu về kỹ thuật

Nội dung, yêu cầu kỹ thuật tuân thủ theo Phương án tổ chức thi công do Bên A lập và tuân thủ: Theo thiết kế kỹ thuật dự toán của dự án và các quy định kỹ thuật hiện hành. Đảm bảo nhân lực, phương tiện phối hợp với bên A trong xuất quá trình thực hiện.

3.2. Sản phẩm giao nộp:

Sản phẩm giao nộp cho bên A đúng phương án thi công được phê duyệt và quy định hiện hành. Sản phẩm giao nộp theo từng công đoạn thực hiện, được bên A kiểm tra nghiệm thu xác nhận, sản phẩm giao nộp bằng đĩa DVD hoặc ổ cứng,... gồm các nội dung sau:

- Phương án thi công, đánh giá tài liệu, hồ sơ pháp lý thửa đất
- Bản đồ số hóa; Bản đồ điều tra (File *.dgn); File xác minh nguồn gốc.

Điều 4: Giá trị của hợp đồng

- Tổng giá trị của hợp đồng tạm tính là **2.305.651.544 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT và các loại chi phí khác).

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm lẻ năm triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng./.

- Chi tiết có phụ lục kèm theo hợp đồng này.

Điều 5: Phương thức tạm ứng, thanh toán

- Hình thức tạm ứng, thanh toán: Bằng chuyển khoản
- Tạm ứng: Bên A tạm ứng cho bên B số tiền không quá 30% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực và được chủ đầu tư tạm ứng
- Thanh toán: Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở là khối lượng thực tế do Bên B thi công, được Bên A nghiệm thu theo từng hạng mục và xác nhận khối lượng hoàn thành. Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo từng giai đoạn trên cơ sở hạn mức vốn được cấp cho dự án.
- Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của bên A

6.1. Quyền của bên A:

- Bên A được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm của Hợp đồng.
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

6.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).
- Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.
- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền của bên B:

- a) Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).
- b) Được đề xuất thay đổi Điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của bên A hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.
- c) Được quyền yêu cầu bên A thanh toán đúng thỏa thuận.

7.2. Nghĩa vụ của bên B:

- a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.
- b) Bảo quản và giao lại cho bên A những tài liệu và phương tiện làm việc do bên A cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).
- c) Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.
- d) Không được chuyển giao sản phẩm của Hợp đồng cho bất cứ một tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của bên A.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

- 1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, Bên A giữ 02 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc



Nguyễn Văn Ngọc

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



Nguyễn Trường Xuân

PHỤ LỤC GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

(Đính kèm hợp đồng số 07.1/HĐKT-2025/ĐC.LB ký ngày 15 tháng 01 năm 2025)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4*5)	(7)
1	Đánh giá tài liệu, khả năng ứng dụng công nghệ phục vụ hoàn thiện bản đồ địa chính				115.150.000	
-	Thu thập, điều tra tính kế thừa, đánh giá khả năng sử dụng, các tài liệu (gồm: Bản đồ địa chính, các bản trích đo bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, tài liệu ảnh, ... và hồ sơ địa giới hành chính)	Phường	3	27.300.000	81.900.000	
-	Đánh giá độ chính xác điểm đo bằng công nghệ GNSS (Xây dựng điểm đo tĩnh tại các vị trí vùng biên xã, so sánh với điểm đo theo tín hiệu đo động từ trạm Base RTK, trạm Cords)	Điểm	40	700.000	28.000.000	
-	Tổng hợp, lập kế hoạch thi công chi tiết: xác định thời gian, địa điểm, khối lượng và nhân lực thực hiện từng bước công việc	Xã	1	5.250.000	5.250.000	
2	Thu thập, điều tra xác minh thông tin, tài liệu hồ sơ pháp lý thửa đất phục vụ công tác hoàn thiện bản đồ địa chính				1.923.981.009	
-	Thu thập hồ sơ pháp lý từ người sử dụng đất.	Hồ sơ	11.586	9.896	114.655.056	
-	Phối hợp địa phương, điều tra thực địa xác minh nguồn gốc sử dụng đất, lập sổ điều tra dã ngoại	Hồ sơ	11.586	86.758	1.005.181.085	
-	Kiểm tra tính đầy đủ thông tin của thửa đất, lựa chọn tài liệu theo thứ tự ưu tiên, lập phiếu rà soát (file số)	Hồ sơ	11.586	69.407	804.144.868	
3	Phối hợp các bên liên quan rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu (chồng xếp, các loại tài liệu để ánh xạ, ứng thửa lọc ra bộ hồ sơ cuối cùng, nếu có) cung cấp cho bộ phận thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính thông tin phục vụ hoàn thiện sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính (bản đồ, sổ sách, bảng biểu,...)				95.731.532	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4*5)	(7)
-	Phối hợp các bên liên quan rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu (chồng xếp, các loại tài liệu để ánh xạ, ứng thừa lọc ra bộ hồ sơ cuối cùng, nếu có)	Hồ sơ	11.586	4.958	57.438.919	
-	Cung cấp thông tin, tài liệu và phối hợp cùng bộ phận thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính hoàn thiện sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính	Hồ sơ	11.586	3.305	38.292.613	
4	Giá trị trước thuế (1+2+3)				2.134.862.541	
5	Thuế GTGT 8%				170.789.003	
6	Tổng giá trị sau thuế (làm tròn)				2.305.651.544	

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm lẻ năm triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng./.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG
Số: 07.1/PLHĐ

Căn cứ hợp đồng kinh tế số: 07.1/HĐKT-2025/ĐC.LB ngày 15/01/2025 Về việc: Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên

Hôm nay, ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ, chúng tôi gồm:

Bên A Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ

Đại diện là Ông: **Nguyễn Văn Ngọc** Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 2/198 đường Trần Cung, P. Nghĩa Đô, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02437558073

Fax: 02437558077

Tài khoản: 0561100290008 tại Ngân hàng TMCP Quân đội, CN Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100107211-009

(Theo Quyết định số 1960/QĐ-CTy ngày 31/12/2024 về việc ủy quyền ký kết các hợp đồng kinh tế)

Bên B: Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật

Đại diện là Ông: **Nguyễn Trường Xuân** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Số 18 Phố Viên, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0354806361

Fax:

Tài khoản: 1462201005013 Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Chi nhánh Tây Đô.

Mã số thuế: 0100764383

Hai bên thống nhất ký kết phụ lục hợp đồng với nội dung như sau:

Điều 1: Thay đổi thông tin của bên A và bên B

1. Nội dung thay đổi của Bên A: Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ

- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ
- Địa chỉ cũ: Số 2/198 đường Trần Cung, P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Địa chỉ mới: Số 2/198 đường Trần Cung, P. Nghĩa Đô, TP. Hà Nội, Việt Nam

2. Nội dung thay đổi của Bên B: Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật

- Địa chỉ cũ: Tầng 1 nhà A, trường Đại học Mỏ - Địa Chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Địa chỉ mới: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 Phố Viên, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điều 2: Các điều khoản và nội dung khác được giữ nguyên theo Hợp đồng.

Điều 5: Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng số: 07.1/HĐKT-2025/ĐC.LB ngày 15/01/2025.

Phụ lục hợp đồng này được lập thành 02 bản, bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Ngọc

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Nguyễn Trường Xuân

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Căn cứ hợp đồng số kinh tế số: 07.1/HĐKT-2025/ĐC.LB ngày 15/01/2025, Phụ lục hợp đồng số 07.1/PLHĐ ngày 07/7/2025

Đại diện bên A: Xi nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ

Đại diện bên B: Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật

Thanh toán lần thứ: 01;

Căn cứ: Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm lần 1 ngày 10/12/2025

Căn cứ: Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, san phẩm lần 1 ngày 10/12/2023

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	KK	Khối lượng				Đơn giá		Theo HĐ	Thành tiền (đồng)			Ghi chú	
				Theo HĐ	Thực hiện			Theo HĐ	Đơn giá bổ sung (nếu có)		Thực hiện	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này		Lũy kế đến hết kỳ này
					Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này								
(1)	(2)	(3)													
1	Đánh giá tài liệu, khả năng ứng dụng công nghệ phục vụ hoàn thiện bản đồ địa chính														
-	Thu thập, điều tra tính kế thừa, đánh giá khả năng sử dụng, các tài liệu (gồm: Bản đồ địa chính, các bản trích đo bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, tài liệu ảnh, ... và hồ sơ địa giới hành chính)	Phường		3		3	3	27.300.000		81.900.000	81.900.000	-	81.900.000	81.900.000	
-	Đánh giá độ chính xác điểm đo bằng công nghệ GNSS (Xây dựng điểm đo tính tại các vị trí vùng biên xã, so sánh với điểm đo theo tín hiệu đo động từ trạm Base RTK, trạm Cords)	Điểm		40		40	40	700.000		28.000.000	28.000.000	-	28.000.000	28.000.000	
-	Tổng hợp, lập kế hoạch thi công chi tiết: xác định thời gian, địa điểm, khối lượng và nhân lực thực hiện từng bước công việc	Xã		1		1	1	5.250.000		5.250.000	5.250.000	-	5.250.000	5.250.000	
2	Thu thập, điều tra xác minh thông tin, tài liệu hồ sơ pháp lý thừa đất phục vụ công tác hoàn thiện bản đồ địa chính						-			-	-	-	-	-	
-	Thu thập hồ sơ pháp lý từ người sử dụng đất.	Hồ sơ		11.586		6.025	6.025	9.896		114.655.056	59.620.629	-	59.620.629	59.620.629	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	KK	Khối lượng				Đơn giá		Thành tiền (đồng)				Ghi chú
				Theo HĐ	Thực hiện			Theo HĐ	Đơn giá bổ sung (nếu có)	Theo HĐ	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này	
					Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này							
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=4*8)	(11=5*8)	(12=6*8)	(13=7*8)	(14)
-	Phối hợp địa phương, điều tra thực địa xác minh nguồn gốc sử dụng đất, lập sổ điều tra dã ngoại	Hồ sơ		11.586		6.025	6.025	86.758		1.005.181.085	-	522.694.164	522.694.164	
-	Kiểm tra tính đầy đủ thông tin của thửa đất, lựa chọn tài liệu theo thứ tự ưu tiên, lập phiếu rà soát (file số)	Hồ sơ		11.586		6.025	6.025	69.407		804.144.868	-	418.155.331	418.155.331	
3	Phối hợp các bên liên quan rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu (chồng xếp, các loại tài liệu để ảnh xà, ứng thừa lọc ra bộ hồ sơ cuối cùng, nếu có) cung cấp cho bộ phận thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính thông tin phục vụ hoàn thiện sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính (bản đồ, sổ sách, bảng biểu....)						-			-	-	-	-	
-	Phối hợp các bên liên quan rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu (chồng xếp, các loại tài liệu để ảnh xà, ứng thừa lọc ra bộ hồ sơ cuối cùng, nếu có)	Hồ sơ		11.586		6.025	6.025	4.958		57.438.919	-	29.868.238	29.868.238	
-	Cung cấp thông tin, tài liệu và phối hợp cùng bộ phận thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính hoàn thiện sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính	Hồ sơ		11.586		6.025	6.025	3.305		38.292.613	-	19.912.159	19.912.159	
	Giá trị trước thuế									2.134.862.541	-	1.165.400.521	1.165.400.521	
	Thuế GTGT 8%									170.789.003	-	93.232.042	93.232.042	
8	Tổng giá trị sau thuế									2.305.651.544	-	1.258.632.563	1.258.632.563	

2.305.651.544 đồng

1. Giá trị Hợp đồng:

2. Giá trị tạm ứng theo Hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước:

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:

4. Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này:

5. Thanh toán để thu hồi tạm ứng:

- đồng

- đồng

1.258.632.563 đồng

- đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn vị tính	Khối lượng				Đơn g.	Thành tiền (đồng)			Ghi chú	
				Theo HĐ	Thực hiện		Theo HĐ		Đơn giá bổ sung (nếu có)	Thực hiện			
					Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này				Lũy kế đến hết kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ trước		Thực hiện kỳ này
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=4*8)	(11=5*8)	(12=6*8)	(13=7*8)	(14)

1.258.632.563 đồng

6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này:

Số tiền bằng chữ:

Một tỷ hai trăm năm mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi ba đồng chẵn

7. Lũy kế giá trị thanh toán:

1.258.632.563 đồng

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN BÊN A
 XÃ NGHIỆP CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ CHINH ÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÁO ĐỊA BẢN ĐỒ
 M.S.C.N. 010010721
 P. NGHĨA ĐỨC - TP. HÀ NỘI
 Nguyễn Văn Ngọc

ĐẠI DIỆN BÊN B
 TRUNG TÂM HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
 HỒ TRÍ PHÚC PHÁT TRIỂN *
 KỸ THUẬT
 NGUYỄN TRƯỜNG XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
CHẤT LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM
(Lần 2)

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số: 07.1/HĐKT-2025/ĐC.LB ngày 15/01/2025 giữa Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ và Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật về việc: Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên

- Đơn vị kiểm tra, nghiệm thu: Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ (Bên A)
- Đơn vị thi công: Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật (Bên B)

Các bên tiến hành nghiệm thu:

Đại diện đơn vị kiểm tra, nghiệm thu (bên A): Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ

- Ông: Nguyễn Văn Ngọc Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Nguyễn Minh Thuận Chức vụ: TP KHTH

Đại diện đơn vị thi công (bên B): Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật

- Ông: Nguyễn Trường Xuân Chức vụ: Giám đốc.
- Ông: Nguyễn Thị Ngọc Hà Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

1. Công tác thi công: Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên

2. Các bên đã xem xét các văn bản và các sản phẩm sau đây:

a. Các văn bản:

- Báo cáo tổng kết kỹ thuật của đơn vị thi công;
- Báo cáo kiểm tra chất lượng, khối lượng công đoạn công trình, sản phẩm của đơn vị thi công;
- Biên bản kiểm tra chất lượng, khối lượng công đoạn công trình, sản phẩm (tại hồ sơ KTNT cấp thi công);
- Các sản phẩm đã hoàn thành và các tài liệu liên quan khác kèm theo.

b. Khối lượng, mức khó khăn và chất lượng các sản phẩm của các hạng mục công việc đã kiểm tra, thẩm định như sau:

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Hợp đồng		Thực tế thi công		Nghiệm thu			Ghi chú
			Mức KK	Khối lượng	Mức KK	Khối lượng	Mức KK	Khối lượng	Chất lượng	
1	Đánh giá tài liệu, khả năng ứng dụng công nghệ phục vụ hoàn thiện bản đồ địa chính	-	-	-	-	-	-	-		
-	Thu thập, điều tra tính kế thừa, đánh giá khả năng sử dụng, các tài liệu (gồm: Bản đồ địa chính, các bản trích đo bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, tài liệu ảnh, ... và hồ sơ địa giới hành chính)	Phườn g	-	3	-	3	-	-		
-	Đánh giá độ chính xác điểm đo bằng công nghệ GNSS (Xây dựng điểm đo tĩnh tại các vị trí vùng biên xã, so sánh với điểm đo theo tín hiệu đo động từ trạm Base RTK, trạm Cords)	Điểm	-	40	-	40	-	-		
-	Tổng hợp, lập kế hoạch thi công chi tiết: xác định thời gian, địa điểm, khối lượng và nhân lực thực hiện từng bước công việc	Xã	-	1	-	1	-	-		
2	Thu thập, điều tra xác minh thông tin, tài liệu hồ sơ pháp lý thửa đất phục vụ công tác hoàn thiện bản đồ địa chính	-	-	-	-	-	-	-		
-	Thu thập hồ sơ pháp lý từ người sử dụng đất.	Hồ sơ	-	11.586	-	7.299	-	1.274	Đạt	

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Hợp đồng		Thực tế thi công		Nghiệm thu			Ghi chú
-	Phối hợp địa phương, điều tra thực địa xác minh nguồn gốc sử dụng đất, lập sổ điều tra địa ngoại	Hồ sơ	-	11.586	-	7.299	-	1.274	Đạt	
-	Kiểm tra tính đầy đủ thông tin của thửa đất, lựa chọn tài liệu theo thứ tự ưu tiên, lập phiếu rà soát (file số)	Hồ sơ	-	11.586	-	7.299	-	1.274	Đạt	
3	Phối hợp các bên liên quan rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu (chồng xếp, các loại tài liệu để ánh xạ, ứng thửa lọc ra bộ hồ sơ cuối cùng, nếu có) cung cấp cho bộ phận thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính thông tin phục vụ hoàn thiện sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính (bản đồ, sổ sách, bảng biểu,...)	-	-	-	-	-	-	-		
-	Phối hợp các bên liên quan rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu (chồng xếp, các loại tài liệu để ánh xạ, ứng thửa lọc ra bộ hồ sơ cuối cùng, nếu có)	Hồ sơ	-	11.586	-	7.299	-	1.274	Đạt	
-	Cung cấp thông tin, tài liệu và phối hợp cùng bộ phận thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính hoàn thiện sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính	Hồ sơ	-	11.586	-	7.299	-	1.274	Đạt	

3. Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu kiểm tra, nghiệm thu, các bên xác nhận những điểm sau đây:

a) Về thời gian thực hiện công trình:

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Xã cử hợp đồng số kinh tế số: 07.1/HĐKT-2025/ĐC.LB ngày 15/01/2025, Phụ lục hợp đồng số 07.1/PLHĐ ngày 07/7/2025

Nội dung công việc: Xi nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ

Nội dung công việc: Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật

hạng mục công việc: 02;

Xã cử: Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm lần 2 ngày 31/12/2025

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	KK	Khối lượng				Đơn giá		Thành tiền (đồng)				Ghi chú
				Theo HĐ	Thực hiện			Theo HĐ	Đơn giá bổ sung (nếu có)	Theo HĐ	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này	
					Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này							
1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=4*8)	(11=5*8)	(12=6*8)	(13=7*8)	(14)
1	Đánh giá tài liệu, khả năng ứng dụng công nghệ phục vụ hoàn thiện bản đồ địa chính									-	-	-	-	
-	Thu thập, điều tra tính kế thừa, đánh giá khả năng sử dụng, các tài liệu (gồm: Bản đồ địa chính, các bản trích đo bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, tài liệu ảnh, ... và hồ sơ địa giới hành chính)	Phường		3	3		3	27.300.000		81.900.000	81.900.000	-	81.900.000	
-	Đánh giá độ chính xác điểm đo bằng công nghệ GNSS (Xây dựng điểm đo tỉnh tại các vị trí vùng biên xã, so sánh với điểm đo theo tín hiệu đo động từ trạm Base RTK, trạm Cords)	Điểm		40	40		40	700.000		28.000.000	28.000.000	-	28.000.000	
-	Tổng hợp, lập kế hoạch thi công chi tiết: xác định thời gian, địa điểm, khối lượng và nhân lực thực hiện từng bước công việc	Xã		1	1		1	5.250.000		5.250.000	5.250.000	-	5.250.000	
-	Thu thập, điều tra xác minh thông tin, tài liệu hồ sơ pháp lý thửa đất phục vụ công tác hoàn thiện bản đồ địa chính				-		-			-	-	-	-	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	KK	Khối lượng			Đơn giá		Thành tiền (đồng)			Ghi chú		
				Theo HĐ	Thực hiện		Theo HĐ	Đơn giá bổ sung (nếu có)	Theo HĐ	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này		Lũy kế đến hết kỳ này	
					Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này								Lũy kế đến hết kỳ này
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=4*8)	(11=5*8)	(12=6*8)	(13=7*8)	(14)	
-	Thu thập hồ sơ pháp lý từ người sử dụng đất.	Hồ sơ		11.586	6.025	1.274	7.299	9.896		114.655.056	59.620.629	12.612.056	72.232.685	
-	Phối hợp địa phương, điều tra thực địa xác minh nguồn gốc sử dụng đất, lập sổ điều tra dã ngoại	Hồ sơ		11.586	6.025	1.274	7.299	86.758		1.005.181.085	522.694.164	110.569.919	633.264.083	
-	Kiểm tra tính đầy đủ thông tin của thửa đất, lựa chọn tài liệu theo thứ tự ưu tiên, lập phiếu rà soát (file số)	Hồ sơ		11.586	6.025	1.274	7.299	69.407		804.144.868	418.155.331	88.455.935	506.611.267	
3	Phối hợp các bên liên quan rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu (chồng xếp, các loại tài liệu để ảnh xạ, ứng thửa lọc ra bộ hồ sơ cuối cùng, nếu có) cung cấp cho bộ phận thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính thông tin phục vụ hoàn thiện sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính (bản đồ, sổ sách, bảng biểu....)				-	-	-			-	-	-	-	
	Phối hợp các bên liên quan rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu (chồng xếp, các loại tài liệu để ảnh xạ, ứng thửa lọc ra bộ hồ sơ cuối cùng, nếu có)	Hồ sơ		11.586	6.025	1.274	7.299	4.958		57.438.919	29.868.238	6.318.281	36.186.519	
	Cung cấp thông tin, tài liệu và phối hợp cùng bộ phận thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính hoàn thiện sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính	Hồ sơ		11.586	6.025	1.274	7.299	3.305		38.292.613	19.912.159	4.212.187	24.124.346	
	Giá trị trước thuế									2.134.862.541	1.165.400.521	222.168.378	1.387.568.899	
	Thuế GTGT 8%									170.789.003	93.232.042	17.773.470	111.005.512	
	Tổng giá trị sau thuế									2.305.651.544	1.258.632.563	239.941.848	1.498.574.411	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	KK	Khối lượng				Đơn giá		Thành tiền (đồng)				Ghi chú	
				Theo HĐ	Thực hiện			Theo HĐ	Đơn giá bổ sung (nếu có)	Theo HĐ	Theo HĐ	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này		Lũy kế đến hết kỳ này
					Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này								
	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=4*8)	(11=5*8)	(12=6*8)	(13=7*8)	(14)	

Giá trị Hợp đồng:

Giá trị tạm ứng theo Hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước:

Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:

Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này:

Thanh toán để thu hồi tạm ứng:

Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này:

Số tiền bằng chữ:

Lũy kế giá trị thanh toán:

2.305.651.544 đồng

- đồng

1.258.632.563 đồng

1.498.574.411 đồng

- đồng

239.941.848 đồng

Hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm bốn mươi tám đồng chẵn

1.498.574.411 đồng

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIAM ĐỐC



Nguyễn Trường Xuân

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIAM ĐỐC



Nguyễn Văn Ngọc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO TÀI LIỆU

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số: 07.1/HĐKT-2025/ĐC.LB ngày 15/01/2025 giữa Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ và Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật về việc: Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên;
- Căn cứ biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình sản phẩm lần 2 ngày 31/12/2025.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ, Chúng tôi, đại diện các bên tham gia bàn giao tài liệu phục vụ thi công. Thành phần gồm có:

BÊN GIAO (BÊN A): Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật

1. Ông: Nguyễn Trường Xuân Chức vụ: Giám đốc
2. Ông: Nguyễn Thị Ngọc Hà Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

BÊN NHẬN (BÊN B): Xí nghiệp Phát triển Công nghệ Trắc địa Bản đồ

1. Ông: Nguyễn Văn Ngọc Chức vụ: Giám đốc
2. Ông: Nguyễn Minh Thuận Chức vụ: TP KHTH

Hai bên tiến hành giao nhận các sản phẩm như sau:

Nội dung giao, nhận gồm:

STT	Danh mục tài liệu	ĐVT	Số lượng	Định dạng		Ghi chú
				Dạng số	Dạng giấy	
1	Đĩa DVD ghi tài liệu, số liệu	Chiếc	01	x		

Bên giao không được phát tán dữ liệu, chuyển giao cho người khác dưới mọi hình thức.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, bên nhận giữ 01 bản, bên giao giữ 01 bản, 02 (hai) bản đóng hồ sơ kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình cấp thi công.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN


Nguyễn Thị Ngọc Hà


Nguyễn Minh Thuận

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT Invoice)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(E-Invoice viewer)

Ký hiệu (Sign): 1C25TTY

Số (No): 00000116

Ngày (Date) 11 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Mã QGT (Code): 00D30EE3B512E64237BB9739F62D636569

Đơn vị bán hàng (Supplier): TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Mã số thuế (Tax code): 0100764383

Địa chỉ (Address): Tầng 1 Nhà A, Trường ĐH Mở Địa Chất, số 18 phố Viên, Phường Đông Ngạc, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 0354806361

Số tài khoản (Bank account): 1462201005013 Tại NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn - CN Tây Đô

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): XÍ NGHIỆP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ - CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

Mã số thuế (Tax code): 0100107211-009

MSĐVCQHVNS (Budgetary unit code):

Địa chỉ (Address): Số 2/198, đường Trần Cung, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (Bank account): 0561100290008 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt- Hà Nội

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên, theo HĐ 07.1/HĐKT-2025/ĐC.LB ngày 15/01/2025	Hợp đồng	1,00	1.165.400.521,30	1.165.400.521
Cộng tiền hàng:				(Total before VAT):	1.165.400.521
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8 %	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		93.232.042
Tổng tiền thanh toán				(Total amount):	1.258.632.563
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words):		Một tỷ hai trăm năm mươi tám triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng chẵn.			

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Ký bởi: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC KỸ THUẬT

Ký ngày: 11/12/2025

(Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): N7H2FQD79888

Tra cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/>

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT Invoice)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(E-Invoice viewer)

Ký hiệu (Sign): 1C25TYT

Số (No): 00000156

Ngày (Date) 31 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 00A8E2660B426D4825B1D78495067D003B

Đơn vị bán hàng (Supplier): TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Mã số thuế (Tax code): 0100764383

Địa chỉ (Address): Tầng 1 Nhà A, Trường ĐH Mở Địa Chất, số 18 phố Viên, Phường Đông Ngạc, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 0354806361

Số tài khoản (Bank account): 1462201005013 Tại NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn - CN Tây Đô

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): XÍ NGHIỆP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ - CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

Mã số thuế (Tax code): 0100107211-009

MSĐVCQHVNS (Budgetary unit code):

Địa chỉ (Address): Số 2/198, đường Trần Cung, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (Bank account): 0561100290008 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt- Hà Nội

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên, Hợp đồng số 07.1/HĐKT-2025/ĐC.LB ngày 15/01/2025	Hợp đồng	1,00	222.168.377,78	222.168.378
Cộng tiền hàng:				(Total before VAT):	222.168.378
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8 %	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		17.773.470
Tổng tiền thanh toán				(Total amount):	239.941.848
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words):		Hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm bốn mươi một nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng chẵn.			

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Ký bởi: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC KỸ THUẬT

Ký ngày: 31/12/2025

(Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): B1H5FJR2EQKR

Tra cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/>

Phát hành bởi phần mềm MeInvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

QUYẾT ĐỊNH
(V/v: Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHKT

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển KHKT;
 - Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Phát triển KHKT;
 - Căn cứ yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ và năng lực chuyên môn của cán bộ;
- Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Ngọc Hà giữ chức vụ Chủ nhiệm công trình: Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên (Hợp đồng số: 07.1/HĐKT-2025/ĐC.LB, ngày 15/01/2025).

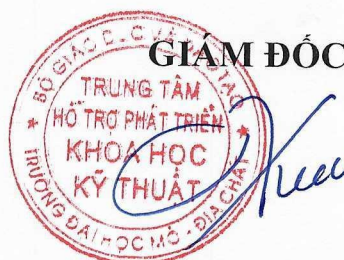
Điều 2: Chủ nhiệm công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung công việc thuộc phạm vi gói thầu được giao; quản lý tiến độ, chất lượng, khối lượng công việc; thực hiện các thủ tục mua vật tư, thiết bị, lấy các hóa đơn chứng từ có liên quan đến công trình và hoàn thiện công tác nghiệm thu thanh quyết toán theo quy định của trung tâm và quy định hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi kết thúc công trình và hoàn thành, được nghiệm thu, thanh quyết toán theo qui định hiện hành.

Điều 4: Các bộ phận chức năng thuộc Trung tâm và bà Nguyễn Thị Ngọc Hà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 4
- Lưu Trung tâm



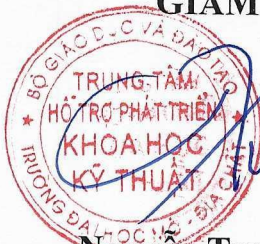
Nguyễn Trường Xuân

DANH SÁCH CÁN BỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
Số 07.1/HĐKT-2025/ĐC.LB, ngày 15/01/2025

TT	Họ và tên	Tên hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên	HĐ: 15/01/2025 - 31/12/2025	Chủ nhiệm
2	Trần Xuân Miến	Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên	HĐ: 15/01/2025 - 31/12/2025	Thành viên
3	Phùng Minh Sơn	Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên	HĐ: 15/01/2025 - 31/12/2025	Thành viên
4	Phạm Thị Kim Thoa	Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên	HĐ: 15/01/2025 - 31/12/2025	Thành viên

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Xuân

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm học 2025-2026
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

TT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Ngày ký	Tổng giá trị HĐ (đồng)	Số tiền chuyển về (đồng)	Chủ nhiệm HĐ	Người tham gia
1	Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý dữ liệu bay chụp ảnh, quét lidar và thành lập DEM tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 khu vực tỉnh Thái Nguyên	250723/HĐDVTV	23/07/2025	780.379.175	780.379.175	Trần Xuân Miến	Phùng Minh Sơn Phạm Thị Kim Thoa
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn phường Trung Sơn Trầm và xã Thanh Mỹ	20/2025/HĐKT-CSDL/TRUNGSON TRAM-THANHMY	21/01/2025	1.330.155.000	804.296.000	Trần Xuân Lộc	Trần Xuân Miến Phùng Minh Sơn Phạm Thị Kim Thoa
3	Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên	07.1/HĐKT-2025/ĐC.LB	15/01/2025	2.305.651.544	1.498.574.411	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Trần Xuân Miến Phùng Minh Sơn Phạm Thị Kim Thoa

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM



GIÁM ĐỐC
GS.TS. Nguyễn Trường Tuấn

BẢNG PHÂN BỐ GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC QUY ĐỘI (NĂM HỌC 2025-2026)

Tên đề tài: Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên

Số HD: 07.1/HDKT-2025/ĐC.LB

Chủ nhiệm HD: NGUYỄN THỊ NGỌC HẠ

Số giờ của CN: 89,9 (Chủ nhiệm lấy số liệu từ phần mềm)

Số giờ của TK:

Số giờ của các TV: 209,8

Tổng số giờ: 299,7

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Đơn vị công tác	Vai trò trong đề tài	Số tháng tham gia	Tỷ lệ đóng góp (%)	Số giờ NCKH quy đổi phân bổ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Ths	TTHTPT KHKT	Chủ nhiệm đề tài	5,00	29,41	61,7	
2	Trần Xuân Miến	TS	Bộ môn Địa chính	Thành viên chính	4,00	23,53	49,4	
3	Phùng Minh Sơn	ThS	Bộ môn Địa chính	Thành viên chính	4,00	23,53	49,4	
4	Phạm Thị Kim Thoa	ThS	Bộ môn Địa chính	Thành viên chính	4,00	23,53	49,4	
Tổng cộng					100,0		209,8	

THƯ KÝ KHOA HỌC
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI
(Ký, ghi rõ họ tên)



NGUYỄN THỊ NGỌC HẠ

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP

- [01] Tên tổ chức trả thu nhập: **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**
[02] Mã số thuế: **0100764383**
[03] Địa chỉ: **Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Số 18, Phố Viên, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội**
[04] Điện thoại: **0354806361**

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

- [05] Họ và tên: **Trần Xuân Miến**
[06] Mã số thuế: **027082007570**
[07] Quốc tịch: **Việt Nam**
[08] Cá nhân cư trú: ☒ [09] Cá nhân không cư trú: ☐
[10] Địa chỉ: **Hà Nội - Việt Nam**
[11] Điện thoại liên hệ: **0913315630**
[12] Số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc số hộ chiếu (Trường hợp chưa đăng ký thuế): **027082007570**

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ

- [13] Khoản thu nhập: **Tiền lương, tiền công**
[14] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc: **0 VND**
[15] Khoản từ thiện, nhân đạo, khuyến học: **0 VND**
[16] Thời điểm trả thu nhập: Từ tháng **01** đến tháng **12** năm **2025**
[17] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ: **45.400.000 VND**
[18] Tổng thu nhập tính thuế: **45.400.000 VND**
[19] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **4.540.000 VND**

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Ký bởi: **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**

Ký ngày: **23/03/2026**

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP

- [01] Tên tổ chức trả thu nhập: **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**
[02] Mã số thuế: **0100764383**
[03] Địa chỉ: **Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Số 18, Phố Viên, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội**
[04] Điện thoại: **0354806361**

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

- [05] Họ và tên: **Phùng Minh Sơn**
[06] Mã số thuế: **001085023576**
[07] Quốc tịch: **Việt Nam**
[08] Cá nhân cư trú: ☒ [09] Cá nhân không cư trú: ☐
[10] Địa chỉ: **Hà Nội - Việt nam**
[11] Điện thoại liên hệ: **0975313441**
[12] Số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc số hộ chiếu (Trường hợp chưa đăng ký thuế): **001085023576**

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ

- [13] Khoản thu nhập: **Tiền lương, tiền công**
[14] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc: **0 VND**
[15] Khoản từ thiện, nhân đạo, khuyến học: **0 VND**
[16] Thời điểm trả thu nhập: Từ tháng **01** đến tháng **12** năm **2025**
[17] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ: **34.600.000 VND**
[18] Tổng thu nhập tính thuế: **34.600.000 VND**
[19] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **3.460.000 VND**

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Ký bởi: **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**

Ký ngày: 23/03/2026

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP

- [01] Tên tổ chức trả thu nhập: **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**
[02] Mã số thuế: **0100764383**
[03] Địa chỉ: **Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Số 18, Phố Viên, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội**
[04] Điện thoại: **0354806361**

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

- [05] Họ và tên: **Phạm Thị Kim Thoa**
[06] Mã số thuế: **030176006550**
[07] Quốc tịch: **Việt Nam**
[08] Cá nhân cư trú: ☒ [09] Cá nhân không cư trú: ☐
[10] Địa chỉ: **Hà Nội - Việt Nam**
[11] Điện thoại liên hệ: **0989140061**
[12] Số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc số hộ chiếu (Trường hợp chưa đăng ký thuế): **030176006550**

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ

- [13] Khoản thu nhập: **Tiền lương, tiền công**
[14] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc: **0 VND**
[15] Khoản từ thiện, nhân đạo, khuyến học: **0 VND**
[16] Thời điểm trả thu nhập: Từ tháng **01** đến tháng **12** năm **2025**
[17] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ: **34.200.000 VND**
[18] Tổng thu nhập tính thuế: **34.200.000 VND**
[19] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **3.420.000 VND**

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Ký bởi: **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**

Ký ngày: **23/03/2026**